

Số: 06 /BC-TGD

Thanh Ba, ngày 20 tháng 05 năm 2022

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022**

A. HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021:

I. Khái quát tình hình chung:

Bước vào thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021 mặc dù do ảnh hưởng của nhiều yếu tố khách quan như: ảnh hưởng do tình hình dịch bệnh covid-19 diễn biến phức tạp, lan rộng trên cả nước; nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất còn thiếu như đất silic, phụ gia xi măng, phụ gia màu; giá thành nguyên, nhiên liệu tăng cao đặc biệt là than, xăng dầu... các yếu tố trên đã làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy gặp nhiều khó khăn, nhưng được sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, HĐQT và sự đoàn kết quyết tâm vượt khó của Ban TGD cùng toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty nỗ lực không ngừng học hỏi đúc rút, tích lũy kinh nghiệm... Công ty đã hoàn thành vượt một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính được đề ra từ đầu năm.

Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động cử cán bộ chuyên môn nghiệp vụ tăng cường thăm quan, học tập kinh nghiệm từ đơn vị bạn cùng ngành, áp dụng đưa than có nhiệt trị thấp vào nung luyện Clinker bước đầu đã cho thấy hiệu quả, năng suất, chất lượng Clinker ổn định giảm chi phí sản xuất.

Về tư tưởng cán bộ, công nhân viên người lao động tại Công ty: mặc dù Công ty vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất, tuy nhiên đại đa số cán bộ đảng viên, công nhân viên, người lao động tại Công ty đều có niềm tin với Ban lãnh đạo Công ty, có tư tưởng yên tâm công tác, đoàn kết, gắn bó, nỗ lực cùng Công ty vượt khó ở thời điểm hiện tại và trong giai đoạn tới.

Tuy nhiên:

Ngoài những kết quả đạt được đáng khích lệ nêu trên trong năm 2021 Công ty vẫn còn gặp vô vàn khó khăn, sang năm 2022 Công ty vẫn tiếp tục phải tìm hướng giải quyết các khó khăn như:

- Công ty tiếp tục bám sát các cơ quan chức năng có thẩm quyền để sớm hoàn thiện hồ sơ cấp phép khai thác mỏ sét tại xã Đông Lĩnh, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Thiết bị đưa vào hoạt động sau nhiều năm đã đến thời kỳ phải sửa chữa, thay thế. Trong năm dùng nhiều lần do hỏng thiết bị (Đặc biệt là lọc bụi tĩnh điện cần phải đại tu sửa chữa...)

- Thị trường tiêu thụ xi măng nội địa nói chung trong cả nước có sự cạnh tranh quyết liệt bởi cung vượt cầu và sự cạnh tranh của các loại xi măng khác trên địa bàn truyền thống của Công ty cả về chất lượng, giá cả và dịch vụ.

II. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

1. Kết quả tiếp thu công nghệ:

Trong năm 2021 đã đạt được những thành quả đáng khích lệ trong việc học tập, tiếp thu từ đơn vị bạn và đúc rút kinh nghiệm trong sản xuất thực tiễn, đã nâng cao được chất lượng clinker và đang dần từng bước tiếp tục cải thiện giảm tiêu hao than, điện đưa về định mức và dưới định mức....

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh cả yếu tố khách quan và chủ quan song năm 2021 CBCN- LĐ trong Công ty rất cố gắng và đạt được kết quả với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	So sánh	
						Cùng kỳ	Kế hoạch năm
			(1)	(2)	(3)	(4)=3/1	(5)=3/2
1	SX clinker	Tấn	202.260	245.000	216.850	107,2	88,5
2	SX xi măng các loại	Tấn	297.299	315.000	325.015	109,3	103,2
3	Tiêu thụ xi măng	Tấn	298.698	315.000	322.039	107,8	102,2
4	SX đá các loại	m ³	244.659	275.000	246.509	100,8	89,6
5	Doanh thu	Tỷ.đ	265,093	268,805	274,078	103,4	102,0
6	Thu nhập bình quân người lao động	Tr.đ/ng/th	8,5	8,5	8,7	102,3	102,3
7	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ.đ	7,930		11,246	141,8	
8	Đóng bảo hiểm	%NLĐ	100	100	100	100,0	100
9	An sinh xã hội	Tr.đ	65,2		151,0	231,6	
	Kết quả SXKD lãi (lỗ)	Tỷ.đ	(32,665)	(13,083)	(25,920)	79,4	198,12

* Một số kết quả nổi bật trong SXKD:

Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp làm khó khăn trong việc mua thiết bị từ nước ngoài để sửa chữa, cải tạo nâng cấp dây chuyền sản xuất. Cán bộ công nhân viên trong công ty đã chủ động nghiên cứu cải tiến kỹ thuật tìm các đối tác trong nước tiến hành nâng cấp, cải tạo thiết bị tiêu biểu như:

+ Lắp đặt hệ thống bản khí tự động chống tắc kết phụ gia giúp giảm sức lao động của công nhân....

+ Cải tạo mở rộng hệ thống lọc bụi thu hồi sản phẩm nâng cao năng suất máy nghiền giúp làm giảm chi phí sản xuất/tấn sản phẩm

+ Công ty đã tăng thêm chi phí hỗ trợ người lao động trong thời điểm dịch bùng phát (cụ thể bổ sung tăng chế độ dinh dưỡng 4.000,0 đ/01 suất ăn ka, 200.000,0 đ hoặc 50.000,0 đ/ngày/người cho công nhân lao động trực tiếp tùy theo diễn biến dịch bệnh và từng trường hợp cụ thể)

* Một số tồn tại, hạn chế trong SXKD:

- Sản lượng tiêu thụ xi măng tại một số vùng thị trường truyền thống bị sụt giảm. Việc chú trọng tới các vùng thị trường tiềm năng và mở thêm thị trường mới còn nhiều hạn chế.

- Công tác dự báo, kiểm tra, bảo dưỡng, nắm bắt tình hình và dự phòng thiết bị thay thế chưa đạt yêu cầu, còn bị động trong sản xuất, nhất là sau thời gian dừng lò khi chạy lại, thiết bị bị hỏng phải dừng lò để xử lý, gây ra những lãng phí không

dáng có, vấn đề này lặp đi lặp lại nhiều lần trong thực tế, chưa khắc phục được; Trong quá trình vận hành lò như: lò nung vẫn còn tình trạng bám dính, tiêu hao than đôi lúc tăng cao bất thường....

- Việc phối hợp giữa các Phòng ban, đơn vị trong công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nguyên, nhiên liệu trước khi đưa vào sản xuất chưa được chặt chẽ. Dẫn đến bị động trong việc điều chỉnh công nghệ khi gặp sự cố (các kho, bãi còn để lẫn lộn nguyên liệu có chất lượng khác nhau...)

*** Nguyên nhân của tồn tại hạn chế:**

Khách quan:

+ Trong năm 2021 tình hình dịch bệnh covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài và lan rộng trên cả nước làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, có thời điểm Công ty thiếu hụt nguồn nhân lực do nhiều người lao động bị nhiễm bệnh phải cách ly tại nhà.

+ Thị trường tiêu thụ xi măng vẫn có sự cạnh tranh quyết liệt bởi cung vượt cầu và cạnh tranh sản phẩm với các nhà máy khác trong khu vực.

+ Việc khai thác nguyên liệu gặp nhiều khó khăn như: Mở sét trữ lượng sử dụng được thì đã hết, trữ lượng còn lại có chất lượng không đồng đều...

Chủ quan:

- Chưa nhanh nhạy nắm bắt diễn biến thị trường để chớp thời cơ. Các thông tin còn chậm và thiếu chuẩn xác. Đội ngũ cán bộ làm thị trường yếu, thiếu. Chưa chủ động trong vấn đề tìm kiếm thị trường mới.

- Sự phối hợp giữa các cán bộ, các đơn vị thiếu gắn bó, không nhịp nhàng hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành chưa cao. Chưa tập trung khai thác hết công suất thiết bị do năng lực chuyên môn của cán bộ còn hạn chế.

- Đội ngũ cán bộ kỹ thuật còn yếu trong việc tiếp cận các kiến thức mới để xử lý các sự cố, các vướng mắc trong công nghệ và vận hành lò nung Cliker, đặc biệt khi có biến động về nguyên liệu.

- Công tác dự báo, nắm bắt tình hình và chuẩn bị các thiết bị dự phòng thay thế chưa đạt yêu cầu, dẫn đến bị động trong sản xuất.

3. Kết quả của việc sửa chữa lớn và đầu tư XDCB:

Kết quả đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh: 7,8 tỷ đồng.

Trong đó:

- Sửa chữa xây dựng nội bộ: 0,357 tỷ đồng
- Mở rộng hệ thống lọc bụi thu hồi sản phẩm: 2,073 tỷ đồng
- Vật liệu chịu lửa hệ thống lò nung: 5,376 tỷ đồng

III. Kết quả hoạt động khác:

- *Đảng bộ Công ty:* Được công nhận Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ
- *Công đoàn cơ sở:* Được công nhận vững mạnh.
- *Đoàn thanh niên cơ sở:* Đạt vững mạnh
- *Hội cựu chiến binh:* Đạt vững mạnh.
- *Lực lượng tự vệ Công ty:* Xếp loại tiên tiến.

IV. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

Mặc dù trong điều kiện rất khó khăn nhưng tập thể cán bộ, Đảng viên và công nhân lao động đã phát huy được truyền thống đoàn kết, tinh thần vượt khó, biết chia sẻ khó khăn cùng Công ty.

Lãnh đạo Công ty đã có những định hướng đúng đắn, sáng suốt, kịp thời, bình tĩnh tháo gỡ khó khăn, đặc biệt là tinh thần quyết liệt trong công tác chỉ đạo, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Đặc biệt, là sự gắn bó đồng hành của cán bộ và công nhân lao động trong Công ty đã làm việc hết mình, không quản ngày, đêm cùng Công ty vượt qua khó khăn....

2. Nhược điểm:

Sự phối kết hợp giữa các cán bộ, giữa các đơn vị còn lỏng lẻo, hiệu quả công việc thấp, trách nhiệm không rõ ràng trong quá trình phân công.

Công tác đối chiếu, thu hồi công nợ hiệu quả thấp.

Công tác kiểm tra, giám sát dự báo tình trạng thiết bị chưa đạt yêu cầu nhất là việc kiểm tra, giám sát quá trình bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị...

B. DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022:

I. Dự báo tình hình:

- Năm 2022 thị trường xây dựng bắt đầu hồi phục trong bối cảnh thích ứng với tình hình mới. Vậy nên, sau khi thực hiện các biện pháp thích ứng mới nền kinh tế phục hồi dần trong năm 2022 sẽ giúp thúc đẩy nhu cầu xi măng.

- Áp lực cạnh tranh gia tăng khi các nhà máy sản xuất xi măng mới đi vào hoạt động trong năm 2021-2022 khiến cho tình trạng dư thừa công suất tiếp tục gia tăng làm tình hình cạnh tranh giá bán sẽ tiếp tục (đặc biệt tại thị trường miền Bắc).

- Giá thành sản xuất vẫn duy trì mức cao, trong khi giá than nhập khẩu vẫn giữ ở mức cao do chịu ảnh hưởng lớn từ thị trường năng lượng thế giới. Dự kiến năm 2022 thì giá than trong nước liên tục điều chỉnh tăng do nguồn than nhập khẩu còn hạn chế gây thêm áp lực rất lớn cho giá thành sản xuất xi măng.

II. Kế hoạch năm 2022:

1. Mục tiêu SXKD:

- Duy trì hoạt động ổn định của Nhà máy, sản xuất clinker đạt 220.000 tấn, sản xuất xi măng các loại đạt 320.000 tấn;

- Đảm bảo ổn định và tăng thu nhập cho CBCVN Công ty;

- Tìm mọi biện pháp tiết giảm chi phí sản xuất, kinh doanh.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, thiết bị trong sản xuất và bảo toàn vốn trong SXKD.

2. Kế hoạch SXKD:

- Doanh thu đạt: 319,609 tỷ đồng

- Sản xuất clinker đạt 220.000 tấn

- Sản xuất và tiêu thụ xi măng đạt: 320.000 tấn

- Sản xuất đá các loại: 243.600 m³

- Nộp bảo hiểm xã hội cho 100% người lao động

- Thu nhập bình quân người lao động đạt trên 8,7 triệu đồng/người/tháng.

- Kết quả SXKD: Dự kiến lỗ: -25,506 tỷ đồng.

3. Kế hoạch XDCB:

Năm 2022 Công ty dự kiến thực hiện đầu tư vào lĩnh vực sửa chữa lớn và XDCB với tổng số tiền là 27,9 tỷ đồng, trong đó:

- Đầu tư, máy đóng bao 08 vôi và hệ thống xuất xi thẳng xi măng bao cùng các thiết bị phụ trợ; silo tro bay...: 8,1 tỷ đồng
 - Đèn bù, hỗ trợ tái định cư 08 hộ dân gần khu vực sản xuất; đèn bù giải phóng mặt bằng mỏ sét đồi dốc rào: 8,0 tỷ đồng
 - Hoàn thiện việc cấp phép khai thác mỏ đất sét Núi kín thuộc địa bàn xã Đông Lĩnh: 2,50 tỷ đồng
 - Sửa chữa hệ thống lò nung bao gồm gạch chịu nhiệt; bê tông chịu nhiệt; ...: 5,0 tỷ đồng.
 - Lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường tự động: 3,0 tỷ đồng
 - Sửa chữa, xây dựng các công trình nội bộ: 1,3 tỷ đồng
- (Kế hoạch XDCB được bố trí các hạng mục thực sự cần thiết căn cứ vào nguồn tài chính thu xếp được).*

III. Các giải pháp để tổ chức thực hiện:

3.1. Giải pháp về nguồn lực:

*** Về tài chính:**

- Tiếp tục thực hiện đàm phán với Ngân hàng về thời gian và hạn mức trả nợ Tích cực tiếp cận thông tin về các chính sách, chương trình hỗ trợ đối với DN của Chính phủ, Nhà nước, các tổ chức tín dụng và các nguồn vốn hợp pháp khác;

*** Về nhân lực:**

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (đào tạo mới, đào tạo lại...) thắt chặt kỷ cương, rà soát, đánh giá lại chất lượng lao động, năng lực cán bộ để bố trí hợp lý, nghiêm túc xử lý các tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm, để sây ra thiếu sót.

- Có phương án tuyển dụng lao động phù hợp, đáp ứng yêu cầu cao nhất cho nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.2. Giải pháp về sản xuất:

- Khẩn trương lắp đặt hệ thống máy đóng bao 08 vôi mới và hệ thống băng tải xuất thẳng xi măng bao; hệ thống pha phụ gia tro bay để đảm bảo yêu cầu tăng sản lượng cấp xi măng ra thị trường;

- Nâng cao và duy trì ổn định chất lượng clinker để pha tỷ lệ phụ gia cao hơn.

- Đại tu lọc bụi tĩnh điện sau nghiền; sửa chữa ghi lạnh, hàn đắp bàn nghiền máy nghiền liệu.....

- Tiếp tục bám sát các cấp chính quyền để hoàn thiện thủ tục cấp phép khai thác mỏ sét mới tại xã Đông Lĩnh, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Khuyến khích việc áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất và biện pháp quản lý mới tối ưu hơn. Bằng mọi biện pháp để đưa các định mức tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu và điện năng về giới hạn tối thiểu, nhất là điện và than. Tiết giảm chi phí sản xuất/01 đơn vị sản phẩm trên cơ sở phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đầu tư chiều sâu, tăng năng suất lao động....

3.3. Giải pháp tiêu thụ:

- Thường xuyên kết hợp với các nhà phân phối nắm bắt thông tin thị trường. Giữ vững thị trường truyền thống, đồng thời mở rộng phát triển thị trường đưa sản phẩm vào một số thị trường tiềm năng chưa được khai thác, mở rộng thị trường tiêu thụ xi măng bột;

- Đưa thương hiệu sản phẩm xi măng mới vào để mở rộng và giữ thị trường tiêu thụ.

- Tiếp cận các Huyện, thành thị trong tỉnh để ký kết các Hợp đồng GTNT và nông thôn mới triển khai bằng nguồn ngân sách địa phương; thường xuyên đôn đốc đối chiếu và thu hồi công nợ.

- Đánh giá năng lực nhà phân phối cấp I về việc thực hiện các cam kết trong hợp đồng, tìm kiếm, lựa chọn số lượng nhà phân phối cấp I trong và ngoài tỉnh hợp lý để tránh độc quyền và có tính cạnh tranh cao trong vấn đề tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

4.4. Công tác đoàn thể:

Các tổ chức đoàn thể bám sát vào nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ và nhiệm vụ SXKD của Công ty để thực hiện, tăng cường hơn nữa công tác giáo dục chính trị tư tưởng tới công nhân lao động, đoàn kết cùng Công ty vượt qua khó khăn để phát triển đi lên.

Trên đây là Báo cáo hoạt động SXKD năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022. Kính mong được các Quý cổ đông thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng đề nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thực hiện./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
- Lưu Thư ký Công ty.

CÔNG TY CP XI MĂNG PHÚ THỌ



Tổng giám đốc

Trần Tuấn Đạt